ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 800/2015/QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 20 tháng 4 năm 2015*

SỞ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG
ĐẾN Số: 1093
Ngày: 24/4/2015
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 25/2009/NĐ-CP ngày 6/3/2009 của Chính phủ về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

Căn cứ Quyết định số 23/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 229/TTr-STN&MT ngày 25/3/2015; Báo cáo thẩm định số 05/BCTĐ-STP ngày 12/02/2015 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tư pháp; Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng và Thủ trưởng các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Bộ TN&MT;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- TTTU, TTHĐND TP;
- Đoàn ĐB Quốc hội TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- CVP, các PCVP;
- Các Phòng CV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH

Lê Văn Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 800 /2015/QĐ-UBND ngày 20 /04/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo giữa các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện ven biển, huyện đảo trên địa bàn thành phố.

2. Đối tượng áp dụng: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng; các Sở, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện ven biển và các huyện đảo trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất, liên ngành, liên vùng; bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

2. Các Sở, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện ven biển và các huyện đảo có trách nhiệm phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh và cung cấp thông tin chính xác, kịp thời theo yêu cầu của mỗi bên để phục vụ chương trình, kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo của thành phố.

3. Việc thực hiện các nhiệm vụ phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan để thực hiện quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Việc thực hiện các nhiệm vụ phối hợp phải bảo đảm bí mật quốc gia, bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn trên biển, hải đảo.

5. Không cản trở các hoạt động khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển, hải đảo và các hoạt động hợp pháp khác của tổ chức, cá nhân trên các vùng biển và hải đảo của thành phố.

Chương II
NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 3. Xây dựng, thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo

1. Lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm và dài hạn, tổ chức thực hiện chương trình sau khi được phê duyệt;

2. Tổ chức rà soát, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

3. Theo dõi việc thực thi pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

Điều 4. Lập và tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo

1. Điều tra, đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội; hiện trạng, nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

2. Xây dựng, tổ chức lấy ý kiến, hoàn thiện phương án quy hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Quản lý thống nhất hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo

1. Lập và tổ chức thực hiện quy hoạch điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo;

2. Quản lý việc thực hiện chương trình, kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo;

3. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo.

Điều 6. Phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát ô nhiễm và ứng phó, khắc phục sự cố môi trường biển, hải đảo

1. Nghiên cứu, điều tra, đánh giá tình trạng ô nhiễm, xác định nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường biển, hải đảo;

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, xử lý, khắc phục hậu quả ô nhiễm, suy thoái môi trường, phục hồi, cải thiện chất lượng môi trường biển, hải đảo; ứng phó sự cố môi trường, thiên tai trên các vùng biển, ven biển và hải đảo của thành phố;

3. Theo dõi, giám sát và cảnh báo sự cố môi trường, thiên tai trên các vùng biển, ven biển và hải đảo của thành phố;

4. Quan trắc biến động, đánh giá hiện trạng và dự báo xu thế biến động bờ biển.

Điều 7. Tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo

1. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về quản lý tổng hợp, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; phòng, chống thiên tai trên các vùng biển, ven biển và hải đảo của thành phố;

2. Tổ chức Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam.

Điều 8. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo

1. Điều tra, nghiên cứu tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ công tác điều tra, nghiên cứu biển;

2. Xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường biển, hải đảo, ứng phó sự cố tràn dầu, thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Đào tạo nguồn nhân lực của thành phố phục vụ công tác quản lý tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Chương III
TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP QUẢN LÝ TỔNG HỢP TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN, HẢI ĐẢO

Điều 9. Xây dựng, thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì:

a) Lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo hàng năm và dài hạn, tổ chức thực hiện chương trình sau khi được phê duyệt;

b) Rà soát, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; theo dõi việc thực thi pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về cơ sở pháp lý để hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo phù hợp với các quy định hiện hành của nhà nước; thủ tục hành chính liên quan đến quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác rà soát, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; theo dõi việc thực thi pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

3. Các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm: Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

4. Ủy ban nhân dân các quận, huyện ven biển và các huyện đảo trên địa bàn thành phố có trách nhiệm: Rà soát, tổng kết và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

Điều 10. Lập và tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, tổ chức và địa phương có liên quan:

a) Điều tra, đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, hiện trạng, nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

b) Xây dựng, hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn thành phố;

c) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

2. Các Sở, ngành có trách nhiệm:

a) Tham gia ý kiến về dự thảo quy hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

b) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

c) Báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình thực hiện quy hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trong lĩnh vực được giao quản lý gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp các thông tin, số liệu tổng hợp về bảo tồn đa dạng sinh học biển, rừng phòng hộ; thông tin, số liệu trong lĩnh vực thủy sản; thực trạng và định hướng phát triển đê biển, hệ thống cảng cá và khu neo đậu tàu thuyền đánh bắt thủy sản trên địa bàn thành phố.

4. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị của Bộ Giao thông vận tải cung cấp các thông tin, số liệu về thực trạng và định hướng phát triển hệ thống luồng, cảng, tuyến đường thủy nội địa và bến thủy nội địa trên tuyến đường thủy nội địa địa phương, tuyến chuyên dùng nối với tuyến đường thủy nội địa địa phương theo quy định của pháp luật.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp các thông tin, số liệu về các dự án đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện các dự án phát triển kinh tế biển.

6. Sở Xây dựng cung cấp các thông tin, số liệu về thực trạng và định hướng phát triển các khu đô thị, khu du lịch và các khu chức năng khác ở ven biển; các dự án khai thác vật liệu xây dựng có nguồn từ biển và các công trình xây dựng ven biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp các thông tin, số liệu về thực trạng và định hướng phát triển các khu du lịch, điểm du lịch biển, hải đảo; thông tin, số liệu về bảo vệ, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản thiên nhiên quốc gia và thế giới, các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh của các vùng biển, ven biển và hải đảo.

8. Sở Công Thương cung cấp các thông tin, số liệu về dầu khí theo phân cấp quản lý.

9. Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố cung cấp các thông tin, số liệu về vùng cấm khai thác, khu vực hạn chế hoạt động, khu vực cần bảo vệ đặc biệt cho mục đích quốc phòng, an ninh.

10. Sở Ngoại vụ cung cấp các thông tin, tài liệu về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, thành phố trong hoạt động đối ngoại liên quan đến việc quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; Dự báo các thay đổi trong chính sách phát triển hợp tác quốc tế về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo của các địa phương kết nghĩa với thành phố Hải Phòng, giúp Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh cho phù hợp các chương trình hoạt động hợp tác.

11. Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch, xây dựng cảng biển, bến cảng, cầu cảng, khu chuyển tải, luồng hàng hải, quy hoạch khu vực neo đậu cho các phương tiện thủy nội địa và công trình hàng hải khác trong vùng nước cảng biển Hải Phòng.

12. Ủy ban nhân dân các quận, huyện ven biển và các huyện đảo trên địa bàn thành phố có trách nhiệm cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Thông tin, số liệu về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội, tình hình quản lý, hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý;

b) Thông tin, số liệu khu vực đầm phá, bãi bồi, vùng đệm, vùng bờ biển xói lở, rừng phòng hộ, đất ngập nước, khu vực cần bảo tồn hệ sinh thái vùng biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý;

c) Kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển, hải đảo của địa phương;

d) Các giải pháp quản lý, bảo vệ bờ biển của địa phương;

đ) Tham gia ý kiến về dự thảo quy hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

e) Báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý của địa phương gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân thành phố.

Điều 11. Quản lý hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chủ trì lập, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy hoạch điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo;

b) Xây dựng, quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu về điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo trên địa bàn thành phố;

c) Thẩm định, tham gia thẩm định các chương trình, kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên biển, hải đảo được tiến hành trên địa bàn thành phố;

d) Phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện ven biển, huyện đảo trên địa bàn thành phố theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo trên địa bàn thành phố.

2. Các Sở, ngành có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định các chương trình, kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên biển, hải đảo thuộc lĩnh vực được giao quản lý;

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên biển, hải đảo do mình quản lý;

c) Báo cáo định kỳ hàng năm về hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên biển, hải đảo trong lĩnh vực được giao quản lý gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp các thông tin, số liệu về kết quả điều tra cơ bản, thực trạng quản lý, nhu cầu điều tra cơ bản tài nguyên sinh vật biển, hải đảo; kết quả quan trắc môi trường biển do cơ quan thực hiện.

4. Sở Công Thương cung cấp các thông tin, số liệu về kết quả điều tra cơ bản, thực trạng quản lý, nhu cầu điều tra cơ bản tài nguyên dầu khí theo phân cấp quản lý.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp các thông tin, số liệu về kết quả điều tra cơ bản, thực trạng quản lý, nhu cầu điều tra cơ bản di tích lịch sử văn hóa, các khu du lịch, điểm du lịch và cảnh quan sinh thái biển, hải đảo.

6. Sở Giao thông vận tải cung cấp các thông tin, số liệu về kết quả điều tra cơ bản, thực trạng quản lý, nhu cầu điều tra cơ bản tài nguyên vị thế phục vụ cho phát triển hệ thống luồng, cảng, tuyến đường thủy nội địa và bến thủy nội địa trên tuyến đường thủy nội địa địa phương, tuyến chuyên dùng nối với tuyến đường thủy nội địa địa phương theo quy định của pháp luật.

7. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố cung cấp các thông tin, số liệu về tình hình an ninh, trật tự, an toàn trên biển, hải đảo.

8. Sở Ngoại vụ cung cấp các thông tin, tài liệu về chủ trương, chính sách của Đảng, thành phố trong hoạt động đối ngoại liên quan đến việc quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp các thông tin, số liệu về định hướng phát triển kinh tế biển, hải đảo gắn với nhu cầu điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; các thông tin, số liệu thống kê có liên quan khác.

10. Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng cung cấp các thông tin, số liệu về kết quả điều tra cơ bản, thực trạng quản lý, nhu cầu điều tra cơ bản tài nguyên vị thế phục vụ cho phát triển hệ thống cảng biển, bến cảng, cầu cảng, khu chuyển tải, luồng hàng hải, quy hoạch khu vực neo đậu cho các phương tiện thủy nội địa và công trình hàng hải khác trong vùng nước cảng biển Hải Phòng.

11. Các cơ quan, tổ chức khác thực hiện nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo bằng nguồn kinh phí từ ngân sách thành phố có trách nhiệm cung cấp các thông tin, số liệu về kết quả điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo do cơ quan, tổ chức thực hiện.

12. Ủy ban nhân dân các quận, huyện ven biển và các huyện đảo trên địa bàn thành phố có trách nhiệm:

a) Cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường các thông tin, số liệu về thực trạng quản lý, nhu cầu điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường vùng ven biển, hải đảo;

b) Báo cáo định kỳ hàng năm về thực trạng công tác quản lý tài nguyên và môi trường vùng ven biển, hải đảo của địa phương.

Điều 12. Phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát ô nhiễm và ứng phó, khắc phục các sự cố môi trường, thiên tai trên biển, hải đảo

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì:

a) Tổ chức nghiên cứu, điều tra, đánh giá tình trạng ô nhiễm, xây dựng bản đồ hiện trạng ô nhiễm môi trường biển, hải đảo trên phạm vi toàn thành phố;

b) Tổ chức đánh giá hiện trạng và dự báo xu thế biến động; xác định nguyên nhân gây ô nhiễm; xác định, khoanh vùng đệm để bảo vệ các vùng bờ biển dễ bị tổn thương;

c) Xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc, giám sát môi trường, cảnh báo thiên tai trên biển, hải đảo;

d) Tổ chức hoạt động theo dõi, giám sát và cảnh báo sự cố môi trường, thiên tai trên biển, hải đảo; xây dựng chiến lược và kế hoạch hành động thích ứng với mực nước biển dâng; phối hợp với các Sở, ngành liên quan và địa phương ven biển, hải đảo ứng phó kịp thời và khắc phục có hiệu quả các sự cố môi trường, thiên tai trên biển, hải đảo;

đ) Cung cấp các thông tin thu thập được từ hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường, cảnh báo thiên tai trên biển, hải đảo cho các Sở, ngành và địa phương ven biển phục vụ công tác phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát ô nhiễm và ứng phó khắc phục các sự cố môi trường, thiên tai trên biển, hải đảo;

e) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo;

g) Phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện ven biển và các huyện đảo trên địa bàn thành phố hàng năm xây dựng kế hoạch diễn tập và hướng dẫn thực hiện các quy định về quản lý chất thải và kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo;

h) Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân thành phố về tình hình bảo vệ môi trường biển, hải đảo; việc thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát ô nhiễm biển, hải đảo, ứng phó khắc phục sự cố môi trường, thiên tai trên biển, hải đảo của thành phố.

2. Các Sở, ngành có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường điều tra, đánh giá tình trạng ô nhiễm, xác định nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường biển, hải đảo;

b) Chỉ đạo các lực lượng chuyên trách tham gia kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo;

c) Báo cáo định kỳ hàng năm tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát ô nhiễm biển, hải đảo, ứng phó khắc phục sự cố môi trường, thiên tai và bảo vệ môi trường biển trong phạm vi quản lý của cơ quan và gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân thành phố.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp các thông tin, số liệu trong hoạt động khai thác, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản; cảng cá và khu neo đậu tàu thuyền.

4. Sở Giao thông vận tải cung cấp các thông tin, số liệu theo thẩm quyền việc đóng, mở luồng, tuyến đường thủy nội địa địa phương và đóng, mở các cảng, bến thủy nội địa trên tuyến đường thủy nội địa địa phương, tuyến chuyên dùng nối với tuyến đường thủy nội địa địa phương theo quy định của pháp luật.

5. Sở Công Thương cung cấp các thông tin, số liệu về thăm dò, khai thác, vận chuyển dầu khí theo phân cấp quản lý.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp các thông tin, số liệu về lập và triển khai các dự án có mục đích phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát ô nhiễm và ứng phó, khắc phục các sự cố môi trường, thiên tai trên biển, hải đảo từ nguồn vốn xây dựng cơ bản.

7. Sở Xây dựng cung cấp các thông tin, số liệu đối với khu đô thị, công trình xây dựng ven biển, hải đảo.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp các thông tin, số liệu đối với các khu và điểm văn hóa, thể thao, du lịch biển, ven biển và hải đảo.

9. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các lực lượng chức năng trực thuộc tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo; huy động lực lượng ứng phó, khắc phục sự cố môi trường trên các vùng biển, hải đảo.

10. Công an thành phố, Cảnh sát Phòng và cháy chữa cháy thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các lực lượng chức năng trực thuộc tăng cường kiểm soát ô nhiễm, phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật môi trường biển, hải đảo; huy động lực lượng ứng phó, khắc phục sự cố môi trường vùng ven biển.

11. Sở Ngoại vụ làm đầu mối vận động các tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế giúp đỡ cho việc ứng phó, khắc phục sự cố môi trường trên các vùng biển, hải đảo.

12. Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành điều tra, xác định nguyên nhân tai nạn sự cố do các tàu gây ra tràn dầu trong vùng nước cảng biển và khu vực hàng hải thuộc trách nhiệm quản lý của Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng.

13. Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định và giám sát về tài chính đối với các chương trình, kế hoạch phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát ô nhiễm và ứng phó, khắc phục các sự cố môi trường, thiên tai trên biển, hải đảo trên địa bàn thành phố được thực hiện bằng ngân sách thành phố.

14. Ủy ban nhân dân các quận, huyện ven biển và các huyện đảo trên địa bàn thành phố có trách nhiệm:

a) Cung cấp số liệu có liên quan về môi trường biển, hải đảo của địa phương;

b) Phối hợp trong việc điều tra, đánh giá tình trạng ô nhiễm, xác định nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường biển, hải đảo;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định vùng biển, hải đảo bị ô nhiễm nghiêm trọng thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định;

d) Xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các kế hoạch về quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, hải đảo theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cùng với các Sở, ngành huy động các nguồn lực để ngăn chặn, ứng phó các sự cố môi trường biển, hải đảo; giải quyết việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường biển, hải đảo theo quy định của pháp luật;

e) Báo cáo định kỳ hàng năm về công tác quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm và ứng phó, khắc phục các sự cố môi trường, thiên tai biển, hải đảo; tình hình và dự báo xu thế biến động bờ biển thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 13. Tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển, hải đảo;

b) Phối hợp với Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trong việc trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến chương trình đào tạo, tuyên truyền về biển, hải đảo.

b) Hỗ trợ, trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu cho các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện ven biển, các huyện đảo trên địa bàn thành phố để phục vụ công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển, hải đảo;

c) Phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện ven biển, các huyện đảo trên địa bàn thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các sự kiện của Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam;

d) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy, tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

2. Các Sở, ngành có trách nhiệm:

a) Sở Tư pháp phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng cơ sở dữ liệu thành phố về pháp luật có liên quan đến quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; xây dựng chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn về phổ biến, giáo dục pháp luật về biển, hải đảo;

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các cơ quan báo chí bố trí thời lượng thông tin tuyên truyền pháp luật về tài nguyên môi trường và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

c) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lựa chọn các chủ đề về biển, đảo để tổ chức tuyên truyền chính sách, pháp luật thông qua các buổi diễn thuyết, nói chuyện chuyên đề, các cuộc thi tìm hiểu về biển, đảo quê hương cho các đối tượng học sinh, sinh viên;

d) Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng có trách nhiệm bố trí thời lượng phát sóng, đưa tin, bài, chuyên mục tuyên truyền về chính sách, pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; các sự kiện văn hóa của Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam;

đ) Các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm hưởng ứng các sự kiện của Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam và các hoạt động khác liên quan đến lĩnh vực biển, hải đảo; chỉ đạo các cơ quan thông tin báo chí, các cơ quan chuyên môn trực thuộc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trong phạm vi quản lý.

3. Ủy ban nhân dân các quận, huyện ven biển và các huyện đảo trên địa bàn thành phố có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và thành phố về tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn địa phương;

b) Địa phương ven biển được chọn làm nơi tổ chức Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các sự kiện của Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam; bố trí địa điểm, tham gia đóng góp nguồn lực tổ chức sự kiện và bảo đảm an ninh, an toàn trật tự trong thời gian tổ chức hưởng ứng Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam.

Điều 14. Hợp tác quốc tế về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế để quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ công tác điều tra, nghiên cứu biển, hải đảo; thăm

dò tài nguyên, phát triển khoa học công nghệ biển; phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển, hải đảo;

b) Tổng hợp các hoạt động hợp tác quốc tế về biển, hải đảo để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Các Sở, ngành có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng năm về kết quả và nhu cầu hợp tác quốc tế về biển, hải đảo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định sau đây:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo về kết quả và nhu cầu hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản; khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản và sản xuất muối biển; phát triển và bảo vệ hệ thống rừng ngập mặn, các công trình đê, kè biển và nhu cầu đầu tư xây dựng khác;

b) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị của Bộ Giao thông vận tải báo cáo về kết quả và nhu cầu hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hàng hải;

c) Sở Công Thương có trách nhiệm báo cáo về kết quả và nhu cầu hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí theo phân cấp quản lý;

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm báo cáo về kết quả và nhu cầu hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo tồn di sản biển, hoạt động du lịch biển và các lĩnh vực khác có liên quan;

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm báo cáo về nhiệm thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh kế trong và ngoài nước, hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế biển; kết quả và nhu cầu hợp tác quốc tế trong phát triển các khu kinh tế ven biển;

e) Sở Xây dựng có trách nhiệm báo cáo về kết quả và nhu cầu hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quy hoạch xây dựng các khu đô thị và các vùng chức năng khác ở vùng biển, ven biển và hải đảo;

3. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tăng cường hỗ trợ quảng bá, đẩy mạnh hợp tác quốc tế về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

4. Ủy ban nhân dân các quận, huyện ven biển và các huyện đảo trên địa bàn thành phố có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý của địa phương và gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Các cơ quan, tổ chức khác thực hiện nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo bằng nguồn kinh phí từ ngân sách thành phố có trách nhiệm báo cáo kết quả và nhu cầu hợp tác quốc tế trong lĩnh vực điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo do cơ quan thực hiện.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện ven biển và các huyện đảo trên địa bàn thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, lực lượng trực thuộc thực hiện phối hợp những nội dung có liên quan được quy định tại Quy chế này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối thực hiện các nhiệm vụ phối hợp quy định tại Quy chế này.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện quy chế, nếu có phát sinh các vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH

Lê Văn Thành